TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 18/11/2025
"V/v: Ly hôn, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn.

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Dương Viết Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà*:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 12/2025/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2025 về việc "Ly hôn" do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2025/HNGĐ-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 53/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thế A, sinh năm 1983, số định danh cá nhân: 044083000453; cư trú: Thôn B (Q), phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1987; số định danh cá nhân: 044187001431; nơi đăng ký HKTT: Thôn B (Q), phường Đ, tỉnh Quảng Trị; hiện đang chấp hành án tại Trại giam B, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Hoàng Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn ông Trần Thế A trình bày:*

- Về quan hệ tình cảm: Ông và bà Hoàng Thị Kim L tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 26/9/2005 Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn. Phần lớn thời gian sau kết hôn vợ

chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột do không tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong đời sống hôn nhân. Vợ chồng thiếu sự sẽ chia, cảm thông và giúp đỡ nhau. Mỗi người có một cách sống, quan điểm sống khác nhau, không thể hòa hợp. Do cuộc sống vợ chồng khó khăn nên năm 2019, ông A đi nước ngoài làm việc để cải thiện kinh tế cho gia đình. Vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự quan tâm, sẽ chia cùng nhau nên càng thêm mâu thuẫn. Năm 2024, bà L phạm tội và bị kết án 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, thành phố Huế. Nay ông A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên có yêu cầu ly hôn bà L để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Thế A trình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung, gồm: Trần Công D, sinh ngày 25/4/2006 và Trần Công M, sinh ngày 26/10/2010. Hiện con chung Trần Công D đã thành niên, ông A không yêu cầu Tòa án xem xét quyết định người nuôi dưỡng. Con chung Trần Công M hiện do ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì điều kiện bà L phải chấp hành án phạt tù dài ngày nên ông có yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Công M và không yêu cầu bà L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Trần Thế A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn bà Hoàng Thị Kim L hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, Thành phố Huế. Tại Bản tự khai đề ngày 02/7/2025 gửi cho Tòa án, bà Hoàng Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L thống nhất như trình bày của ông Trần Thế A về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống của vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung, vợ chồng không thấu hiểu cho nhau, mỗi người có một cách sống khác nhau nên dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên giữa vợ chồng hiện còn liên quan đến tài sản, nợ nần nên bà muốn giải quyết xong về tài sản, nợ nần rồi sẽ ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà L thống nhất như trình bày của ông Trần Thế A về con chung. Bà L đồng ý giao con chung Trần Công M cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung gồm xe máy SH, tiền mặt, nhà đất nhờ người khác đứng tên, có nhiều khoản nợ chung.

Tại Đơn trình bày ngày 28/7/2025 của bà Hoàng Thị Kim L gửi cho Tòa án có nội dung:

Hiện tại vợ chồng có các tài sản chung như xe máy SH, chung cư Bảo Ninh, Lô đất ở Nam Trạch, xe ô tô BKS 21578; khoản nợ chung 4,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, do điều kiện hiện tại bà L đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện thu thập chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí nên bà L đề nghị sẽ giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung của vợ chồng theo một vụ án khác khi bà có đủ các điều kiện này.

Cháu Trần Công M có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2025/HNGĐ-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế A đối với bà Hoàng Thị Kim L.

1.1. *Về hôn nhân*: Xử cho ông Trần Thế A được ly hôn bà Hoàng Thị Kim L.

1.2. *Về con chung*: Ông Trần Thế A và bà Hoàng Thị Kim L thống nhất xác định có 02 (hai) con chung, gồm: Trần Công D, sinh ngày 25/4/2006 và Trần Công M, sinh ngày 26/10/2010. Hiện cháu Trần Công D đã thành niên và sống tự lập. Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Công M cho ông Trần Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hoàng Thị Kim L không có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng đối với con chung.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo bản án.

* Ngày 08/8/2025 bà Hoàng Thị Kim L kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng gồm:

- Tài sản chung: 01 căn hộ ký hiệu SH41 khu chung cư Bảo Ninh mang tên Hoàng Nguyễn Linh Trang; 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot BKS: …315.78 mang tên Hoàng Thị Kim L; 01 lô đất ở Nam Trạch vợ chồng nhờ mẹ chồng bà Nguyễn Thị Xuê đứng tên và 01 xe máy SH mang tên Hoàng Thị Kim L.

- Nợ chung: Số tiền 4.800.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Thế A trình bày yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bà Hoàng Thị Kim L là không có cơ sở, không có giấy tờ chứng minh đó là tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Quá trình chung sống, ông A đi làm ăn ở nước ngoài gửi tiền về cho bà L, việc bà L mua xe ô tô, xe máy ông A không biết, khi ông A về nước thì những tài sản trên không có ở nhà, qua tìm hiểu thì được biết xe đều đã bị bà L đưa đi cầm cố. Đối với thửa đất mang tên Nguyễn Thị Xê ở Nam Trạch là tài sản của mẹ ông A, không liên quan gì đến vợ chồng còn căn hộ SH41 mang tên Hoàng Nguyễn Linh Trang – cháu của bà L, ông A không biết là tài sản của ai.

Về nợ chung, bà L cho rằng vợ chồng có nợ chung số tiền 4.800.000.000 đồng, ông A khẳng định ông không vay nợ của ai cũng không có giấy tờ vay nợ gì liên quan đến vợ chồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị Kim L không cung cấp thêm tài liệu gì tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phúc thẩm, phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Hoàng Thị Kim L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định là kháng cáo hợp lệ để xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim L yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 căn hộ ký hiệu SH41 khu chung cư Bảo Ninh mang tên Hoàng Nguyễn Linh Trang; 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot BKS: …315.78 mang tên Hoàng

Thị Kim L; 01 lô đất ở Nam Trạch vợ chồng nhờ mẹ chồng bà Nguyễn Thị Xuê đứng tên và 01 xe máy SH mang tên Hoàng Thị Kim L và nợ chung số tiền 4.800.000.000 đồng.

Tại giai đoạn sơ thẩm, các bên đương sự không yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung. Tại Đơn trình bày ngày 28/7/2025 của bà Hoàng Thị Kim L có nội dung: Hiện tại vợ chồng có các tài sản chung như xe máy SH, chung cư Bảo Ninh, Lô đất ở Nam Trạch, xe ô tô BKS 21578; khoản nợ chung 4,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, do điều kiện hiện tại bà L đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện thu thập chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí nên bà L đề nghị sẽ giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung của vợ chồng theo một vụ án khác khi bà có đủ các điều kiện này. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung chưa được xem xét tại giai đoạn sơ thẩm.

Sau khi kháng cáo, bị đơn Hoàng Thị Kim L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về sự tồn tại cũng như quyền sở hữu của những tài sản nêu trên. Mặt khác, nguyên đơn ông Trần Thế A không biết việc bà L mua xe ô tô, xe mô tô và hiện các tài sản này không có ở nhà, do bà L đã đưa đi cầm cố trước khi đi chấp hành án. Đối với 01 căn hộ ký hiệu SH41 khu chung cư Bảo Ninh mang tên Hoàng Nguyễn Linh Trang không liên quan vợ chồng. Còn thửa đất ở Nam Trạch đứng tên bà Nguyễn Thị Xuê là tài sản của bà Xuê, không liên quan gì đến vợ chồng. Đối với khoản nợ chung số tiền 4.800.000.000 đồng, bà L không nêu rõ nợ của những ai, địa chỉ của người cho nợ, số tiền nợ cụ thể từng người, mục đích vay nợ để làm gì, không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản nợ này là nợ chung của vợ chồng. Bên cạnh đó, ông Thế Anh cũng không thừa nhận mà khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để xem xét về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của bị đơn Hoàng Thị Kim L.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng.

[4]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Hoàng Thị Kim L về phần tài sản

chung và nợ chung, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2024/HNGĐ-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Tuyên xử:

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Hoàng Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số: 0000269 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18/11/2025.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thanh Nhàn